|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG | | **ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN** | | | |
| **KHOA KẾ TOÁN KIỂM TOÁN** | | | Học kỳ: 3 | Năm học: | **2021 - 2022** |
| Mã học phần: **DAC0160** Tên học phần: Mô phỏng hoạt động kế toán doanh nghiệp | | | | | |
| Mã nhóm lớp HP: | **213\_DAC0160 LẦN 1** | | | | |
| Thời gian làm bài: | 120 (phút) | | | | |
| Hình thức thi: | làm trên máy | | | | |
| Cách thức nộp bài phần tự luận (Giảng viên ghi rõ): - Đặt tên file bài làm theo cú pháp: ĐỀ 1\_MPKTDN\_họ tên\_MSV  - Upload file bài làm (excel) | | | | | |

**ĐỀ THI SỐ 1**

**Câu 1: Tính tiền lương trên Excel (2 điểm)**

Ông Nguyễn Phúc Trọng là nhân viên hưởng lương thời gian, tiền lương ghi trên hợp đồng lao động 15.000.000 đ/tháng, làm việc 48 giờ/tuần (08 giờ/ngày), được nghỉ ngày Thứ tư hàng tuần.

Nếu ông đi làm đầy đủ, chỉ nghỉ vào ngày nghỉ hàng tuần thì số ngày công đủ của tháng 6/2022 là 26 ngày công.

Hãy xác định tiền lương tháng 6/2022, số tiền bảo hiểm phải trừ vào lương (không tính thuế TNCN) và số tiền còn lại ông Trọng thực lĩnh, với các thông tin về số ngày công và số giờ làm thêm sau đây:

* Làm vào ngày thường: 23 ngày
* Nghỉ việc riêng: 02 ngày
* Nghỉ phép hưởng lương: 01 ngày
* Làm thêm ban ngày vào Thứ ba hàng tuần nhiều lần, cổng cộng 08 giờ

**Câu 2: Định khoản và lập BCTC - thực hiện trên Excel (8 điểm)**

Công ty TNHH Dịch vụ Mặt trời vàng, kinh doanh dịch vụ Massage (xông hơi & xoa bóp) có kèm giải khát; cơ cấu tổ chức gồm:

* Bộ phận trực tiếp sản xuất: Nhân viên massage.
* Bộ phận gián tiếp: Nhân viên quản lý và Trưởng kỹ thuật.
* Bộ phận quản lý công ty: Giám đốc, nhân sự, kế toán.

Công ty áp dụng chế độ kế toán theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC; hình thức kế toán “Nhật ký chung”; phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho “Bình quân gia quyền”; phương pháp hạch toán hàng tồn kho “Kê khai thường xuyên”; phương pháp khấu hao theo “Đường thẳng”; kỳ kế toán “Tháng”; kê khai thuế theo phương pháp “khấu trừ”. Trong tháng không phát sinh khấu trừ thuế thu nhập cá nhân do người lao động chưa đạt đến mức thu nhập tính thuế. Thời hạn thu hồi/phải trả còn lại của các đối tượng công nợ cũ, kể cả phát sinh mới dưới đây đều dưới12 tháng.

Thuế suất đang áp dụng: GTGT 10%, TTĐB 30%, TNDN 20%.

Tồn kho đầu tháng 06/2022

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Nguyên liệu | Đvt | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền (đ) |
| Dầu gội | Chai | 2.000 | 10.000 | 20.000.000 |
| Kem thoa body | Chai | 2.000 | 9.000 | 18.000.000 |
|  |  |  |  |  |
| Hàng hóa | Đvt | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền (đ) |
| Nước suối Lavie | Chai | 1.500 | 7.000 | 10.500.000 |

Số dư đầu kỳ của các tài khoản trên Bảng cân đối tài khoản (file excel kèm theo).

Trong tháng 06/2022 có những phát sinh sau đây:

1. 01/06/2022, bà Đặng Thu Hằng mang hàng hóa về nhập kho dưới đây kèm hóa đơn để thanh toán số tiền tạm ứng từ cuối tháng trước, đồng thời hoàn tạm ứng phần tiền còn thừa.

* Nước suối Lavie: 1.400 chai x 9.000 đ = 12.600.000 đ; VAT 1.260.000 đ.

1. 02/06/2022, Phiếu chi 01, kèm một hóa đơn giám đốc tiếp khách (ăn uống) 20.000.000 đ, VAT 2.000.000 đ, thanh toán bằng tiền mặt.
2. 03/06/2022, Phiếu chi 02: Mua một số văn phòng phẩm dùng cho BP quản lý 7.000.000 đ, VAT 700.000 đ; do giá trị nhỏ và không trọng yếu nên không phải phân bổ thành nhiều kỳ kế toán.
3. 04/06/2022, Ủy nhiệm chi 001, kèm Giấy nhận nợ vay ngắn hạn Ngân hàng ACB 700.000.000 đ trả nợ Công ty Lập Đức.
4. 05/06/2022, Phiếu chi 03, tạm ứng lương cho người lao động 90.000.000 đ.
5. 06/06/2022, Công ty Luật Sài Gòn đã hoàn thành dịch vụ tư vấn hợp đồng kinh tế và họ đã cung cấp hóa đơn số 0002646: 30.000.000 đ; VAT 3.000.000 đ.
6. 07/06/2022, Ủy nhiệm chi 002, trả một phần nợ vay ngắn hạn Ngân hàng ACB: 500.000.000 đ.
7. 08/06/2022, Ủy nhiệm chi 003 gửi Ngân hàng ACB nộp kinh phí công đoàn tháng 05/2022 theo số dư đầu tháng.
8. 30/06/2022, Phiếu thu số 01 kèm các hóa đơn đã xuất bán nước giải khát trong tháng:

* Nước suối Lavie: 800 chai x 26.000 đ = 20.800.000 đ; VAT 2.080.000 đ.

1. 30/06/2022, Phiếu thu 02 kèm các Vé massage (xông hơi & xoa bóp) đã xuất trong tháng: 1.358.500.000 đ (đã bao gồm thuế).
2. 30/06/2022, trong tháng, dịch vụ masage đã sử dụng:

* Dầu gội: 900 chai
* Kem thoa body: 900 chai

1. 30/06/2022, Ủy nhiệm chi 004 gửi Ngân hàng ACB thanh toán tiền nước tháng 06/2022 cho Công ty cấp nước kèm hóa đơn: 28.000.000 đ, VAT 2.800.000 đ; trong đó nước dùng cho khách tắm và xông hơi 25.000.000 đ, dùng cho BP quản lý 3.000.000 đ.
2. 30/06/2022, Giấy báo nợ 015, Ngân hàng ACB trừ tài khoản tiền gửi để trả lãi vay tháng 06/2022: 18.000.000 đ.
3. 30/06/2022, Ủy nhiệm chi 005 gửi Ngân hàng ACB, thanh toán tiền điện tháng 06/2022 cho Công ty điện lực kèm hóa đơn: 40.000.000 đ, VAT 4.000.000 đ; trong đó điện dùng đun nóng nước phục vụ khách tắm và xông hơi 38.000.000 đ, dùng cho BP quản lý 2.000.000 đ.
4. 30/06/2022, Phiếu chi 03, chi lương cuối tháng cho người lao động kèm theo Bảng thanh toán lương

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Bộ phận | Lương theo hợp đồng | Tổng tiền lương tháng này | Trừ BHXH,BHYT,BHTN (10,5%) | Trừ tạm ứng | Thực lĩnh |
| (A) | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) = (2)-(3)-(4) |
| BP trực tiếp | 160.000.000 | 170.000.000 | 16.800.000 | 60.000.000 | 93.200.000 |
| BP gián tiếp | 50.000.000 | 60.000.000 | 5.250.000 | 20.000.000 | 34.750.000 |
| BP Quản lý | 45.000.000 | 53.000.000 | 4.725.000 | 10.000.000 | 38.275.000 |
| **Tổng cộng** | **255.000.000** | **283.000.000** | **26.775.000** | **90.000.000** | **166.225.000** |

1. Các khoản bảo hiểm trừ lương người lao động

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Bộ phận | Lương theo hợp đồng | Trừ lương người lao động (BHXH 8%) | Trừ lương người lao động (BHYT 1,5%) | Trừ lương người lao động (BHTN 1%) | Tổng cộng |
| (A) | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) = (2)+ (3)+(4) |
| BP trực tiếp | 160.000.000 | 12.800.000 | 2.400.000 | 1.600.000 | 16.800.000 |
| BP gián tiếp | 50.000.000 | 4.000.000 | 750.000 | 500.000 | 5.250.000 |
| BP Quản lý | 45.000.000 | 3.600.000 | 675.000 | 450.000 | 4.725.000 |
| **Tổng cộng** | **255.000.000** | **20.400.000** | **3.825.000** | **2.550.000** | **26.775.000** |

1. Các khoản trích theo lương

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Bộ phận | Lương theo hợp đồng | Trích BHXH (17,5%) | Trích BHYT (3%) | Trích BHTN (1%) | Tổng cộng | Trích KPCĐ (2%) |
| (A) | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) = (2)+ (3)+(4) | (6) |
| BP trực tiếp | 160.000.000 | 28.000.000 | 4.800.000 | 1.600.000 | 34.400.000 | 3.200.000 |
| BP gián tiếp | 50.000.000 | 8.750.000 | 1.500.000 | 500.000 | 10.750.000 | 1.000.000 |
| BP Quản lý | 45.000.000 | 7.875.000 | 1.350.000 | 450.000 | 9.675.000 | 900.000 |
| **Tổng cộng** | **255.000.000** | **44.625.000** | **7.650.000** | **2.550.000** | **54.825.000** | **5.100.000** |

1. Khấu hao nhà của vật kiến trúc của khu vực trực tiếp sản xuất 20.000.000, của BP quản lý 3.000.000 đ.
2. Phân bổ chi phí trả trước ngắn hạn là dụng cụ sản xuất 35.000.000 đ.
3. Các hóa đơn đầu vào đều đúng quy định của nhà nước.
4. Chi phí thuế TNDN hiện hành cần xác định và hạch toán trước khi xác định lợi nhuận sau thuế TNDN của tháng 6/2022.

Yêu cầu:

1/ Phản ánh tất cả phát sinh nêu trên và các phát sinh có liên quan vào Sổ nhật ký chung (6 điểm).

2/ Lập Báo cáo tài chính tháng 06/2022 dạng đầy đủ với các biểu:

* Bảng cân đối kế toán (1 điểm);
* Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (0,5 điểm);
* Bảng lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp trực tiếp (0,5 điểm)./.

**ĐỀ THI SỐ 2**

**Câu 1: Tính tiền lương trên Excel (2 điểm)**

Ông Trần Quang Đại là nhân viên hưởng lương thời gian, tiền lương ghi trên hợp đồng lao động 16.000.000 đ/tháng, làm việc 48 giờ/tuần (08 giờ/ngày), được nghỉ ngày Thứ tư hàng tuần.

Nếu ông đi làm đầy đủ, chỉ nghỉ vào ngày nghỉ hàng tuần thì số ngày công đủ của tháng 6/2022 là 26 ngày công.

Hãy xác định tiền lương tháng 6/2022, số tiền bảo hiểm phải trừ vào lương (không tính thuế TNCN) và số tiền còn lại ông Đại thực lĩnh, với các thông tin về số ngày công và số giờ làm thêm sau đây:

* Làm vào ngày thường: 22 ngày
* Nghỉ việc riêng: 02 ngày
* Nghỉ phép hưởng lương: 02 ngày
* Làm thêm ban ngày vào Thứ sáu hàng tuần nhiều lần, cổng cộng 12 giờ

**Câu 2: Định khoản và lập BCTC - thực hiện trên Excel (8 điểm)**

Công ty TNHH Dịch vụ Kỳ Đồng, kinh doanh dịch vụ Massage (xông hơi & xoa bóp) có kèm giải khát; cơ cấu tổ chức gồm:

* Bộ phận trực tiếp sản xuất: Nhân viên massage.
* Bộ phận gián tiếp: Nhân viên quản lý và Trưởng kỹ thuật.
* Bộ phận quản lý công ty: Giám đốc, nhân sự, kế toán.

Công ty áp dụng chế độ kế toán theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC; hình thức kế toán “Nhật ký chung”; phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho “Bình quân gia quyền”; phương pháp hạch toán hàng tồn kho “Kê khai thường xuyên”; phương pháp khấu hao theo “Đường thẳng”; kỳ kế toán “Tháng”; kê khai thuế theo phương pháp “khấu trừ”. Trong tháng không phát sinh khấu trừ thuế thu nhập cá nhân do người lao động chưa đạt đến mức thu nhập tính thuế. Thời hạn thu hồi/phải trả còn lại của các đối tượng công nợ cũ, kể cả phát sinh mới dưới đây đều dưới 12 tháng.

Thuế suất đang áp dụng: GTGT 10%, TTĐB 30%, TNDN 20%.

Tồn kho đầu tháng 06/2022

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Nguyên liệu | Đvt | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền (đ) |
| Dầu gội | Chai | 1.500 | 12.000 | 18.000.000 |
| Kem thoa body | Chai | 1.500 | 10.000 | 15.000.000 |
|  |  |  |  |  |
| Hàng hóa | Đvt | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền (đ) |
| Nước ngọt Coca | Lon | 900 | 8.000 | 7.200.000 |

Số dư đầu kỳ của các tài khoản trên Bảng cân đối tài khoản (file excel kèm theo).

Trong tháng 06/2022 có những phát sinh sau đây:

1. 01/06/2022, bà Trương Mỹ Hoa mang hàng hóa về nhập kho dưới đây kèm hóa đơn để thanh toán số tiền tạm ứng từ cuối tháng trước, đồng thời hoàn tạm ứng phần tiền còn thừa.

* Nước ngọt Coca: 1.600 chai x 9.000 đ = 14.400.000 đ; VAT 1.440.000 đ.

1. 02/06/2022, Phiếu chi 01, kèm một hóa đơn giám đốc tiếp khách (ăn uống) 28.000.000 đ, VAT 2.800.000 đ, thanh toán bằng tiền mặt.
2. 03/06/2022, Phiếu chi 02: Mua một số văn phòng phẩm dùng cho BP quản lý 4.000.000 đ, VAT 400.000 đ; do giá trị nhỏ và không trọng yếu nên không phải phân bổ thành nhiều kỳ kế toán.
3. 04/06/2022, Ủy nhiệm chi 001, kèm Giấy nhận nợ vay ngắn hạn Ngân hàng Agribank 800.000.000 đ trả nợ Công ty Minh Quang.
4. 05/06/2022, Phiếu chi 03, tạm ứng lương cho người lao động 120.000.000 đ.
5. 06/06/2022, Công ty Luật Hoàng Gia đã hoàn thành dịch vụ tư vấn pháp lý và họ đã cung cấp hóa đơn số 00002646: 50.000.000 đ; VAT 5.000.000 đ.
6. 07/06/2022, Ủy nhiệm chi 002, trả một phần nợ vay ngắn hạn Ngân hàng Agribank: 600.000.000 đ.
7. 08/06/2022, Ủy nhiệm chi 003 gửi Ngân hàng Agribank nộp thuế TTĐB còn nợ nhà nước theo số dư đầu tháng.
8. 30/06/2022, Phiếu thu số 01 kèm các hóa đơn đã xuất bán nước giải khát trong tháng:

* Nước ngọt Coca: 600 lon x 39.000 đ = 23.400.000 đ; VAT 2.340.000 đ.

1. 30/06/2022, Phiếu thu 02 kèm các Vé massage (xông hơi & xoa bóp) đã xuất trong tháng: 1.401.400.000 đ (đã bao gồm thuế).
2. 30/06/2022, trong tháng, dịch vụ masage đã sử dụng:

* Dầu gội: 1.000 chai
* Kem thoa body: 1.000 chai

1. 30/06/2022, Ủy nhiệm chi 004 gửi Ngân hàng Agribank thanh toán tiền nước tháng 06/2022 cho Công ty cấp nước kèm hóa đơn: 35.000.000 đ, VAT 3.500.000 đ; trong đó nước dùng cho khách tắm và xông hơi 33.000.000 đ, dùng cho BP quản lý 2.000.000 đ.
2. 30/06/2022, Giấy báo nợ 015, Ngân hàng Agribank trừ tài khoản tiền gửi để trả lãi vay tháng 06/2022: 25.000.000 đ.
3. 30/06/2022, Ủy nhiệm chi 005 gửi Ngân hàng Agribank, thanh toán tiền điện tháng 06/2022 cho Công ty điện lực kèm hóa đơn: 50.000.000 đ, VAT 5.000.000 đ; trong đó điện dùng đun nóng nước phục vụ khách tắm và xông hơi 48.000.000 đ, dùng cho BP quản lý 2.000.000 đ.
4. 30/06/2022, Phiếu chi 03, chi lương cuối tháng cho người lao động kèm theo Bảng thanh toán lương

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Bộ phận | Lương theo hợp đồng | Tổng tiền lương tháng này | Trừ BHXH,BHYT,BHTN (10,5%) | Trừ tạm ứng | Thực lĩnh |
| (A) | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) = (2)-(3)-(4) |
| BP trực tiếp | 150.000.000 | 170.000.000 | 15.750.000 | 70.000.000 | 84.250.000 |
| BP gián tiếp | 60.000.000 | 70.000.000 | 6.300.000 | 30.000.000 | 33.700.000 |
| BP Quản lý | 50.000.000 | 54.000.000 | 5.250.000 | 20.000.000 | 28.750.000 |
| **Tổng cộng** | **260.000.000** | **294.000.000** | **27.300.000** | **120.000.000** | **146.700.000** |

1. Các khoản bảo hiểm trừ lương người lao động

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Bộ phận | Lương theo hợp đồng | Trừ lương người lao động (BHXH 8%) | Trừ lương người lao động (BHYT 1,5%) | Trừ lương người lao động (BHTN 1%) | Tổng cộng |
| (A) | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) = (2)+ (3)+(4) |
| BP trực tiếp | 150.000.000 | 12.000.000 | 2.250.000 | 1.500.000 | 15.750.000 |
| BP gián tiếp | 60.000.000 | 4.800.000 | 900.000 | 600.000 | 6.300.000 |
| BP Quản lý | 50.000.000 | 4.000.000 | 750.000 | 500.000 | 5.250.000 |
| **Tổng cộng** | **260.000.000** | **20.800.000** | **3.900.000** | **2.600.000** | **27.300.000** |

1. Các khoản trích theo lương

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Bộ phận | Lương theo hợp đồng | Trích BHXH (17,5%) | Trích BHYT (3%) | Trích BHTN (1%) | Tổng cộng | Trích KPCĐ (2%) |
| (A) | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) = (2)+ (3)+(4) | (4) |
| BP trực tiếp | 150.000.000 | 26.250.000 | 4.500.000 | 1.500.000 | 32.250.000 | 3.000.000 |
| BP gián tiếp | 60.000.000 | 10.500.000 | 1.800.000 | 600.000 | 12.900.000 | 1.200.000 |
| BP Quản lý | 50.000.000 | 8.750.000 | 1.500.000 | 500.000 | 10.750.000 | 1.000.000 |
| **Tổng cộng** | **260.000.000** | **45.500.000** | **7.800.000** | **2.600.000** | **55.900.000** | **5.200.000** |

1. Khấu hao nhà của vật kiến trúc của khu vực trực tiếp sản xuất 20.000.000, của BP quản lý 3.000.000 đ.
2. Phân bổ chi phí trả trước dài hạn là dụng cụ sản xuất 37.000.000 đ.
3. Các hóa đơn đầu vào đều đúng quy định của nhà nước.
4. Chi phí thuế TNDN hiện hành cần xác định và hạch toán trước khi xác định lợi nhuận sau thuế TNDN của tháng 6/2022.

Yêu cầu:

1/ Phản ánh tất cả phát sinh nêu trên và các phát sinh có liên quan vào Sổ nhật ký chung (6 điểm).

2/ Lập Báo cáo tài chính tháng 06/2022 dạng đầy đủ với các biểu:

* Bảng cân đối kế toán (1 điểm);
* Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (0,5 điểm);
* Bảng lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp trực tiếp (0,5 điểm)./.

*Ngày biên soạn: 27/06/2022*

* **Giảng viên biên soạn đề thi:**

Nguyễn Minh Đức

* *Ngày kiểm duyệt: 28/06/2022*
* **Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi:**
* Nguyễn Thị Thu Vân
* Sau khi kiểm duyệt đề thi, **Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn** gửi về Trung tâm Khảo thí qua email:[khaothivanlang@gmail.com](mailto:khaothivanlang@gmail.com)bao gồmfile word và file pdf (được đặt password trên 1 file nén/lần gửi) và nhắn tin password + họ tên GV gửi qua Số điện thoại Thầy Phan Nhất Linh (**0918.01.03.09**).